

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
QUÝ I NĂM 2025**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ 3 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 31 tháng 3 năm 2025	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447257 ngày 19 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +(84) (028) 3846 6888

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 với mã giao dịch cổ phiếu là NCG theo Quyết định số 1124/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý (CPC 865));
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;
- Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Trồng cây mía;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ các hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản, ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 842);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Thành viên	Ngày 6 tháng 4 năm 2022
Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập	Ngày 11 tháng 2 năm 2022

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thảo	Trưởng ban	Ngày 11 tháng 2 năm 2022
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Thành viên	Ngày 26 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Giám đốc tài chính	Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quang Phi Tín - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2022).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Phê chuẩn báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 4 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.872.763.168	3.130.647.070
110	Tiền và các khoản tương đương tiền		703.208.273	915.689.451
111	Tiền	V.1	703.208.273	915.689.451
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		3.073.441.108	2.060.000.000
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	1.073.441.108	-
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	60.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.3	2.000.000.000	2.000.000.000
150	Tài sản ngắn hạn khác		96.113.787	154.957.619
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.4a	96.113.787	154.957.619
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.961.500.313.384	1.957.636.501.275
210	Các khoản phải thu dài hạn		15.000.000	15.000.000
216	Phải thu dài hạn khác		15.000.000	15.000.000
220	Tài sản cố định		382.082.328	445.147.804
221	Tài sản cố định hữu hình	V.5	382.082.328	445.147.804
222	Nguyên giá		4.315.977.955	4.315.977.955
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.933.895.627)	(3.870.830.151)
227	Tài sản cố định vô hình	V.6	-	-
228	Nguyên giá		14.726.706.650	14.726.706.650
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.726.706.650)	(14.726.706.650)
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.265.727.274	1.265.727.274
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.7	1.265.727.274	1.265.727.274
250	Đầu tư tài chính dài hạn	V.8	1.959.715.565.397	1.955.770.474.042
251	Đầu tư vào công ty con		2.848.516.595.000	2.848.516.595.000
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		43.555.224.469	43.555.224.469
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		33.530.784.778	33.530.784.778
254	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(965.887.038.850)	(969.832.130.205)
260	Tài sản dài hạn khác		121.938.385	140.152.155
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.4b	121.938.385	140.152.155
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.9	-	-
270	TỔNG TÀI SẢN		1.965.373.076.552	1.960.767.148.345

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
300	NỢ PHẢI TRẢ		340.549.879.113	329.255.826.086
310	Nợ ngắn hạn		264.606.315.267	257.015.053.586
311	Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	309.413.697	529.713.593
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	251.755.115	287.907.706
314	Phải trả người lao động	V.12	298.067.324	1.641.102.633
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	11.347.083.382	2.890.411.357
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.14	2.553.111.111	3.942.000.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	V.15	34.898.733.512	34.353.917.171
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16a	214.929.000.000	213.350.850.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	19.151.126	19.151.126
330	Nợ dài hạn		75.943.563.846	72.240.772.500
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.16b	75.943.563.846	72.240.772.500
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.624.823.197.439	1.631.511.322.259
410	Vốn chủ sở hữu		1.624.823.197.439	1.631.511.322.259
411	Vốn góp của chủ sở hữu	V.18	1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	V.18	426.598.785.061	426.598.785.061
418	Quỹ đầu tư phát triển	V.18	56.168.593.424	56.168.593.424
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.18	(55.787.431.046)	(49.099.306.226)
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(49.099.306.226)	(117.322.655.939)
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		(6.688.124.820)	68.223.349.713
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.965.373.076.552	1.960.767.148.345

TP. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2025


 Đỗ Thị Mỹ Nhung
 Kế toán trưởng kiêm Người lập


 Nguyễn Quang Phi Tín
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
			Quý 1/2025	Quý 1/2024	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	6.128.003.661	5.335.720.000	6.128.003.661	5.335.720.000
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.128.003.661	5.335.720.000	6.128.003.661	5.335.720.000
11	Giá vốn hàng bán	VI.2	1.677.479.634	1.456.621.906	1.677.479.634	1.456.621.906
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.450.524.027	3.879.098.094	4.450.524.027	3.879.098.094
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	371.612	11.489.171.682	371.612	11.489.171.682
22	Chi phí tài chính	VI.4	7.132.768.343	28.785.592.103	7.132.768.343	28.785.592.103
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		7.265.105.148	9.390.959.474	7.265.105.148	9.390.959.474
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	4.006.252.116	4.152.341.944	4.006.252.116	4.152.341.944
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.688.124.820)	(17.569.664.271)	(6.688.124.820)	(17.569.664.271)
40	Lợi nhuận khác		-	-	-	-
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(6.688.124.820)	(17.569.664.271)	(6.688.124.820)	(17.569.664.271)
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.11	-	-	-	-
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.688.124.820)	(17.569.664.271)	(6.688.124.820)	(17.569.664.271)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.6	-	-	-	-
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.6	-	-	-	-

Đỗ Thị Mỹ Nhung
Kế toán trưởng kiêm Người lập

TP. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2025


Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		(6.688.124.820)	(17.569.664.271)
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		63.065.476	73.517.625
03	Các khoản dự phòng		(3.945.091.355)	12.201.922.098
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại		2.293.556.972	6.116.635.586
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(371.612)	(11.411.194.442)
06	Chi phí lãi vay		7.265.105.148	9.390.959.474
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.011.860.191)	(1.197.823.930)
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.013.441.108)	(914.331.470)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả		(1.553.962.939)	6.536.585.357
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		77.057.602	48.688.712
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(8.798.275.146)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.502.206.636)	(4.325.156.477)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(9.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	9.000.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		371.612	6.648.877.114
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		371.612	6.648.877.114
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		4.800.000.000	46.718.000.000
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.510.646.154)	(51.058.600.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(105.248.350)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		3.289.353.846	(4.445.848.350)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(212.481.178)	(2.122.127.713)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		915.689.451	2.177.067.155
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		703.208.273	54.939.442



Đỗ Thị Mỹ Nhung
Người lập kiêm Kế toán trưởng

TP. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) và thực hiện các hoạt động huy động vốn và đầu tư cho Công ty và các công ty thành viên.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp %	Tỷ lệ lợi ích %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
Công ty Cổ phần Anova Feed	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh và gia công các loại thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản	99,99	99,99	99,99
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	Số 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chế biến các sản phẩm cồn, CO ₂ ; kinh doanh thương mại bán buôn các sản phẩm nông nghiệp	94,96	94,96	94,96
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Mua bán, sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, thủy tinh, kinh doanh bất động sản	99,67	99,67	99,67
Công ty Cổ phần Anova Farm	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chăn nuôi gia súc	99,84	99,84	99,84
Công ty Liên doanh TNHH Anova	36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn trong chăn nuôi và thủy sản, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn nguyên liệu, thành phẩm thuốc thú y	57,00	57,00	57,00
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, nguyên phụ liệu thức ăn gia súc, hóa chất	99,556	99,556	99,556
Công ty Cổ phần Anova Biotech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, vắc-xin thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thuốc thú y thủy sản	99,80	99,80	99,80
Công ty Cổ phần Anova Tech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản và các loại hóa chất, phụ gia thức ăn gia súc	85,83	85,83	85,83

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp %	Tỷ lệ lợi ích %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, Văn phòng Lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm	99,89	99,89	99,89
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, Văn phòng Lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	99,998	99,998	99,998
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm ⁽ⁱ⁾	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	99,30	99,30	99,42
Công ty Cổ phần HKV ⁽ⁱⁱ⁾	65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm cà phê, trà	98,87	98,87	98,87

⁽ⁱ⁾ Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc.⁽ⁱⁱ⁾ Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages.**Các Công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp %	Tỷ lệ lợi ích %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Số 2/3 KP 4, Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất thuốc thú y, thuốc sát trùng phục vụ ngành chăn nuôi	30,01	30,01	30,01
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO	Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	Sản xuất kinh doanh thuốc thú y, xuất nhập khẩu thuốc thú y	23,84	23,84	23,84
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa ⁽ⁱ⁾	Khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và buôn bán đường ăn	20,66	20,66	21,76

⁽ⁱ⁾ Đây là công ty liên kết trực tiếp của Tổng Công ty Mía Đường II - Công ty Cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 27 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 27 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	5.400.472	5.829.853
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	690.307.801	909.859.598
Tiền đang chuyển	7.500.000	-
Cộng	703.208.273	915.689.451

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	879.288.000	-
Công ty Cổ phần Anova Feed	4.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET	2.000.000	-
Công ty Liên doanh TNHH Anova	354.888.000	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm	518.400.000	-
Phải thu các khách hàng khác	194.153.108	-
Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution	144.460.800	-
Các khách hàng khác	49.692.308	-
Cộng	1.073.441.108	-

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí trả trước****4a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	9.015.158	15.954.271
Chi phí bảo hiểm	21.725.590	47.796.307
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	65.373.039	91.207.041
Cộng	96.113.787	154.957.619

4b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	35.655.813	48.944.404
Chi phí trả trước dài hạn khác	86.282.572	91.207.751
Cộng	121.938.385	140.152.155

5. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	70.311.364	4.083.596.591	162.070.000	4.315.977.955
Số cuối kỳ	70.311.364	4.083.596.591	162.070.000	4.315.977.955
<i>Trong đó</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	3.493.596.591	162.070.000	3.655.666.591
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.953.093	3.706.807.058	162.070.000	3.870.830.151
Khấu hao trong kỳ	5.859.279	57.206.197	-	63.065.476
Số cuối kỳ	7.812.372	3.764.013.255	162.070.000	3.933.895.627
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	68.358.271	376.789.533	-	445.147.804
Số cuối kỳ	62.498.992	319.583.336	-	382.082.328
<i>Trong đó</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định là chương trình phần mềm. Toàn bộ tài sản cố định vô hình đều đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là Quyền sở hữu kỳ nghỉ theo Hợp đồng số ANOVACORP-00002 ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Phụ lục hợp đồng ngày 04 tháng 3 năm 2024 với Công ty Cổ phần Global Membership (tên cũ Công ty Cổ phần Big Ben Holiday), thời hạn 30 năm tính từ ngày khai trương (dự kiến ngày khai trương không muộn hơn ngày 31/12/2025).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	2.848.516.595.000	(961.513.210.338)		2.848.516.595.000	(968.981.118.402)	
Công ty Cổ phần Anova Feed ⁽ⁱ⁾	699.925.600.000	-	(*)	699.925.600.000	-	(*)
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần ⁽ⁱⁱ⁾	682.934.857.834	(500.736.333.457)	(*)	682.934.857.834	(507.766.993.257)	(*)
Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc ⁽ⁱⁱⁱ⁾	464.983.100.000	(4.842.353.553)	(*)	464.983.100.000	(4.897.457.998)	(*)
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET ^(iv)	378.843.200.000	-	(*)	378.843.200.000	-	(*)
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages ^(v)	340.000.000.000	(339.685.699.394)	(*)	340.000.000.000	(339.688.741.004)	(*)
Công ty Cổ phần Anova Farm ^(vi)	186.700.000.000	(115.518.340.170)	(*)	186.700.000.000	(115.793.484.482)	(*)
Công ty Cổ phần Thành Nhơn ^(vii)	44.800.000.000	-	(*)	44.800.000.000	-	(*)
Công ty Liên doanh TNHH Anova ^(viii)	26.854.837.166	-	(*)	26.854.837.166	-	(*)
Công ty Cổ phần Anova Biotech ^(ix)	12.475.000.000	-	(*)	12.475.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Anova Tech ^(x)	11.000.000.000	(730.483.764)	(*)	11.000.000.000	(834.441.661)	(*)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	43.555.224.469	(4.373.828.512)		43.555.224.469	(851.011.803)	
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie ^(xi)	14.821.385.049	-	(*)	14.821.385.049	-	(*)
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO ^(xii)	28.733.839.420	(4.373.828.512)	26.267.040.000	28.733.839.420	(851.011.803)	26.267.040.000
			(**)			(**)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	33.530.784.778	-	36.948.215.553	33.530.784.778	-	34.907.811.107
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương Navetco ^(xiii)	33.530.784.778	-	36.948.215.553	33.530.784.778	-	34.907.811.107
			(**)			(**)
Cộng	2.925.602.604.247	(965.887.038.850)		2.925.602.604.247	(969.832.130.205)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101550146 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2012 và thay đổi lần thứ 14 ngày 19 tháng 4 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Feed 699.925.600.000 VND, tương đương 99,99% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300673461 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và thay đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Tổng Công ty Mía đường II – CTCP 650.480.000.000 VND, tương đương 94,96% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 682.934.857.834 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316503257 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 9 năm 2020 và thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 3 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc 434.983.100.000 VND, tương đương 99,89% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 464.983.100.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 03025322427 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2002 và thay đổi lần thứ 33 ngày 02 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET 348.843.200.000 VND, tương đương 99,67% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 378.843.200.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316595603 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2020 và thay đổi lần thứ 10 ngày 08 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages 399.990.000.000 VND, tương đương 99,998% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 340.000.000.000 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312540579 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2013 và thay đổi lần thứ 17 ngày 05 tháng 01 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Farm 186.700.000.000 VND, tương đương 99,84% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305054306 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 6 năm 2007 và thay đổi lần thứ 21 ngày 04 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Nhơn 44.800.000.000 VND, tương đương 99,556% vốn điều lệ.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700471585 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2008 và thay đổi lần thứ 7 ngày 03 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh TNHH Anova 26.854.837.166 VND, tương đương 57,00% vốn điều lệ.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312150071 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2013 và thay đổi lần thứ 13 ngày 05 tháng 4 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Biotech 12.475.000.000 VND, tương đương 99,80% vốn điều lệ.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101527480 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 8 năm 2004 và thay đổi lần thứ 16 ngày 16 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Tech 10.300.000.000 VND, tương đương 85,83% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 11.000.000.000 VND.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300808221 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 10 năm 2008 và thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 4 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Bio – Pharmachemie 14.821.385.049 VND, tương đương 30,01% vốn điều lệ.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500237656 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 02 năm 1993 và thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO 8.584.000.000 VND, tương đương 23,84% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 28.733.839.420 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300600417 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương NAVETCO 19.494.310.000 VND, tương đương 12,18% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 33.530.784.778 VND.

Giá trị hợp lý

- (*) Tại ngày 31 tháng 3 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên Báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (**) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO và Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương NAVETCO được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM). Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 3 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 ("ngày định giá") được xác định là bình quân giá giao dịch trong 30 ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Tổng Công ty Mía đường II - CTCP, Công ty Cổ phần Anova Tech, Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc không hoạt động kinh doanh chính và không phát sinh doanh thu trong kỳ. Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	969.832.130.205	1.016.137.140.390
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	(3.945.091.355)	12.379.845.623
Số cuối kỳ	965.887.038.850	1.028.516.986.013

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Anova Feed		
Cung cấp dịch vụ	1.457.196.582	1.200.000.000
Thuê kho	3.000.000	3.000.000
Cho vay	-	9.000.000.000
Lãi cho vay	-	33.287.671
Đi vay	2.800.000.000	-
Chi phí lãi vay	14.498.630	-
Chiết khấu thanh toán	72.375.120	148.701.420
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP		
Cung cấp dịch vụ	680.769.231	660.000.000
Đi vay	-	22.778.000.000
Chi phí lãi vay	117.055.605	248.053.164
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET		
Cung cấp dịch vụ	742.769.231	603.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	4.762.317.328
Đi vay	-	5.000.000.000
Chi phí lãi vay	-	19.520.548

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Anova Farm		
Cung cấp dịch vụ	109.329.231	466.980.000
Đi vay	1.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	14.465.753	-
Công ty Cổ phần Thành Nhơn		
Cung cấp dịch vụ	830.609.231	675.200.000
Mua công cụ, dụng cụ	-	18.452.863
Công ty Liên doanh TNHH Anova		
Cung cấp dịch vụ	515.669.231	354.000.000
Chi phí lãi vay	-	200.729.794
Công ty Cổ phần Anova Biotech		
Cung cấp dịch vụ	734.489.231	593.100.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	6.612.307.578
Đi vay	1.000.000.000	8.400.000.000
Chi phí lãi vay	145.536.985	77.981.918
Công ty Cổ phần Anova Tech		
Cung cấp dịch vụ	20.769.231	-
Đi vay	-	10.540.000.000
Chi phí lãi vay	-	128.212.602
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie		
Cung cấp dịch vụ	86.400.000	72.000.000
Thuê xe	90.000.000	90.000.000

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	856.064.055.741	852.419.420.353
Các chi phí phải trả	11.347.083.382	2.890.411.357
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	44.978.804.772	49.790.841.409
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	799.738.167.587	799.738.167.587
Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	96.342.920.724	192.253.458.401
Cộng	952.406.976.465	1.044.672.878.754

⁽ⁱ⁾ Chi tiết chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang các năm sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Năm 2020	-	11.884.867.915
Năm 2023	35.348.199.160	35.348.199.160
Năm 2024	2.557.774.334	2.557.774.334
3 tháng đầu năm 2025	7.072.831.278	-
Cộng	44.978.804.772	49.790.841.409

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa được ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Năm 2020	-	95.910.537.677
Năm 2021	25.414.260.888	25.414.260.888
Năm 2023	30.114.361.692	30.114.361.692
Năm 2024	40.814.298.144	40.814.298.144
3 tháng đầu năm 2025	-	-
Cộng	96.342.920.724	192.253.458.401

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.500.000	2.200.000
Công ty Cổ phần Anova Feed	3.500.000	2.200.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	305.913.697	527.513.593
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	123.809.653	489.403.628
Các nhà cung cấp khác	182.104.044	38.109.965
Cộng	309.413.697	529.713.593

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT - nội địa	90.695.415	306.108.925	(306.226.661)	90.577.679
Thuế thu nhập cá nhân	197.212.291	899.138.091	(935.172.946)	161.177.436
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	287.907.706	1.209.247.016	(1.245.399.607)	251.755.115

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến 30 tháng 6 năm 2025 Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.688.124.820)	(17.569.664.271)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽¹⁾	7.072.831.278	9.354.389.938
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.310.235.104	1.862.299.760
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.861.911.357)	(1.864.568.977)
Thu nhập tính thuế	1.833.030.205	(8.217.543.550)
Thu nhập được miễn thuế	-	(11.452.602.146)
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(1.833.030.205)	-
Thu nhập tính thuế	-	(19.670.145.696)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

- (1) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả người lao động

Tiền lương và tiền thưởng phải trả người lao động.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	9.000.947.524	1.919.810.923
Phí chuyên gia	192.750.000	257.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.153.385.858	713.600.434
Cộng	11.347.083.382	2.890.411.357

14. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản ứng trước dịch vụ tư vấn của Công ty Cổ phần Anova Feed.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>3.067.365.032</i>	<i>2.754.664.575</i>
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP - Chi phí lãi vay phải trả	2.394.028.544	2.313.705.945
Công ty Cổ phần Anova Biotech - Chi phí lãi vay phải trả	586.495.615	440.958.630
Công ty Cổ phần Anova Farm - Chi phí lãi vay phải trả	14.465.753	-
Công ty Cổ phần Anova Feed - Chiết khấu thanh toán	72.375.120	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>31.831.368.480</i>	<i>31.599.252.596</i>
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH - Chi phí lãi vay	30.192.420.516	29.970.727.917
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH - Phải trả khác	1.419.552.246	1.409.128.961
Cổ tức phải trả cổ đông cá nhân	219.132.930	219.132.930
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	262.788	262.788
Cộng	<u>34.898.733.512</u>	<u>34.353.917.171</u>

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH (Thuyết minh số V.16b)	214.929.000.000	213.350.850.000
Cộng	<u>214.929.000.000</u>	<u>213.350.850.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay các tổ chức khác	213.350.850.000	-	-	1.578.150.000	-	214.929.000.000
Cộng	213.350.850.000	-	-	1.578.150.000	-	214.929.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả bên liên quan ⁽ⁱ⁾	19.637.313.846	16.347.960.000
Vay Công ty Cổ phần Anova Biotech	8.900.000.000	7.900.000.000
Vay Công ty Cổ phần Anova Farm	1.000.000.000	-
Vay Công ty Cổ phần Anova Feed	2.800.000.000	-
Vay Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	6.937.313.846	8.447.960.000
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	56.306.250.000	55.892.812.500
Vay Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH	56.306.250.000	55.892.812.500
Cộng	75.943.563.846	72.240.772.500

(i) Các khoản vay tín chấp bằng VND giữa Công ty và các bên liên quan, thời hạn 24 tháng với lãi suất từ 6%/năm đến 7,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 6%/năm đến 7,1%/năm) và được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

(ii) Khoản vay bằng USD từ Deutsche Investition- Und Entwicklungsgesellschaft MBH, một tổ chức tín dụng thành lập ở Đức, đáo hạn trong năm 2026. Khoản vay có lãi suất 5,75%/năm cộng với lãi suất LIBOR 6 tháng phục vụ cho hoạt động đầu tư mở rộng kinh doanh trung dài hạn của Công ty. Hợp đồng này được thông qua thể chấp âm liên quan đến giá trị của tài sản và hàng tồn kho trong hiện tại và tương lai của Công ty Cổ phần Anova Feed - Chi nhánh Đồng Nai và được đảm bảo bằng 35% giá trị cổ phần tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer đang nắm giữ bởi các cổ đông lớn.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	214.929.000.000	213.350.850.000
Trên 01 năm đến 05 năm	75.943.563.846	72.240.772.500
Tổng nợ	290.872.563.846	285.591.622.500

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh của khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay bên liên quan	16.347.960.000	4.800.000.000	-	-	(1.510.646.154)	19.637.313.846
Vay dài hạn các tổ chức khác	55.892.812.500	-	-	413.437.500	-	56.306.250.000
Cộng	72.240.772.500	4.800.000.000	-	413.437.500	(1.510.646.154)	75.943.563.846

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA COMSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

16c. *Vay quá hạn chưa thanh toán*

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2025, khoản vay Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH đã quá hạn chưa được thanh toán với số tiền 3.975.000 USD, tương đương 102.316.500.000 VND.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ phúc lợi	19.151.126	-	19.151.126
Cộng	19.151.126	-	19.151.126

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(117.322.655.939)	1.563.287.972.546
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	(17.569.664.271)	(17.569.664.271)
Số dư cuối kỳ trước	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(134.892.320.210)	1.545.718.308.275
Số dư đầu năm nay	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(49.099.306.226)	1.631.511.322.259
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(6.688.124.820)	(6.688.124.820)
Số dư cuối kỳ này	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(55.787.431.046)	1.624.823.197.439

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	785.873.850.000	785.873.850.000
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	164.389.210.000	164.389.210.000
Các cổ đông khác	247.580.190.000	247.580.190.000
Cộng	1.197.843.250.000	1.197.843.250.000

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NCG ngày 25 tháng 6 năm 2024, các cổ đông đã thông qua việc không thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty đã được phê duyệt năm 2023. Mặt khác, Công ty đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP năm 2024 của Công ty với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành không quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành, thời gian thực hiện chậm nhất đến quý II năm 2025.

18c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	119.784.325	119.784.325
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	5.307.419.661	4.656.000.000
Doanh thu cho thuê văn phòng	820.584.000	672.720.000
Doanh thu khác	-	7.000.000
Cộng	6.128.003.661	5.335.720.000

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.8, Công ty không có phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.327.995.477	1.089.569.648
Giá vốn cho thuê văn phòng	349.484.157	367.052.258
Cộng	1.677.479.634	1.456.621.906

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	371.612	3.281.865
Lãi tiền cho vay	-	33.287.671
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	11.452.602.146
Công ty Cổ phần Anova Biotech	-	6.612.307.578
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET	-	4.762.317.328
Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương Navetco	-	77.977.240
Cộng	371.612	11.489.171.682

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.265.105.148	9.390.959.474
Chiết khấu thanh toán cho người mua	72.375.120	148.701.420
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	749.450.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.293.556.972	6.116.635.586
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	(3.945.091.355)	12.379.845.623
Phí lãi trả chậm nợ gốc, nợ lãi	1.446.822.458	-
Cộng	7.132.768.343	28.785.592.103

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.624.160.913	3.588.496.299
Chi phí vật liệu quản lý	7.373.437	19.829.584
Chi phí đồ dùng văn phòng	8.325.751	5.622.096
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.482.144	48.934.293
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) trợ cấp thôi việc	-	(174.673.525)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	284.444.151	591.514.837
Các chi phí khác	39.465.720	68.618.360
Cộng	4.006.252.116	4.152.341.944

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	4.534.936.203	4.506.331.677
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.065.476	73.517.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.020.888.647	1.090.733.996
Chi phí khác	64.841.424	(61.619.448)
Cộng	5.683.731.750	5.608.963.850

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị	733.804.772	733.970.086
Thù lao của Ban quản lý	500.811.444	487.126.020
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	500.811.444	487.126.020
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc	-	-
Thù lao của các thành viên quản trị chủ chốt khác	141.352.000	95.106.303
Cộng	1.375.968.216	1.316.202.409

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	Cổ đông
Công ty Cổ phần Anova Biotech	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Farm	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Feed	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Tech	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	Công ty con trực tiếp
Công ty Liên doanh TNHH Anova	Công ty con trực tiếp
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần HKV	Công ty con gián tiếp
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương VET VA CO	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.8, cũng như không có giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết (xem thuyết minh số VI.1b), Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm		
Cung cấp dịch vụ	720.000.000	600.000.000
Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương NAVETCO		
Cổ tức được chia	-	77.977.240

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Công ty thực hiện bảo lãnh cho khoản vay ngân hàng của các công ty con trong Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2025 với số tiền là 1.014.360.000.000 VND (số đầu năm là 1.035.360.000.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.10, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

2. Báo cáo bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý) và khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2025, Công ty có khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 260.733.552.099 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 253.884.406.516 VND). Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, thông qua việc gia hạn một số khoản vay dài hạn đến hạn trả cùng với việc nhận cổ tức và giải ngân các khoản vay mới từ các công ty thành viên, Công ty có khả năng tạo ra đủ dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty trong tương lai gần. Ban Tổng giám đốc đánh giá rằng Báo cáo tài chính 3 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục là phù hợp.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh số V.18b, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Đỗ Thị Mỹ Nhung
Người lập kiêm Kế toán trưởng



TP. HCM, ngày 29 tháng 4 năm 2025

Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc